|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** **NAM ĐỊNH****ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT KHÔNG CHUYÊNNĂM HỌC 2023-2024****Môn thi: Tiếng Anh** **Ngày thi: 08.06.2023****Thời gian làm bài: 60 phút** *(Không kể thời gian giao đề)* |

**PART A LANGUAGE FOCUS (4.0 điểm)**

***I. Khoanh tròn một phương án A, B, C hoặc D ứng với từ có phần gạch chân phát âm khác các từ còn lại. (0,6 điểm)***

**1.** A. weaved B. booked C. equipped D. stressed

**2.** A. depend B. render C. listen D. intend

**3.** A. exchange B. teacher C. children D. schooling

***II.* Khoanh *tròn một phương án A, B, C hoặc D ứng* với *từ có trọng âm chính rơi vào vị trí âm tiết khác các từ còn lại. (0,4 điểm)***

**1.** A. refuse B. enjoy C. answer D. demand

**2.** A. family B. profession C. benefit D. galaxy

***III.* Khoanh *tròn một phương án A, B, C hoặc D ứng* *với* *từ hoặc cụm từ thích hợp để điền vào mỗi chỗ trống trong các câu sau. (2,0 điểm)***

**1.** You gave him your password, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A. do you B. don’t you C. did you D. didn't you

**2.** He drives \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ than his younger brother so you can rely on him.

A. carefully B. the most carefully C. more carefully D. as carefully

**3.** She took a different career \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ when she gave up singing and became a school teacher

A. way B. path C. road D. route

**4.** There are a lot of people who \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ work in remote areas nowadays.

A. voluntarily B. volunteers C. volunteered D. voluntary

**5.** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ she is very busy with her work, she still spends time reading books every day.

A. Because of B. In spite C. Because. D. Although

**6.** Conical hat making in the village has been \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ from generation to generation.

A. passed away B. passed down C. brought out D. picked up

**7.** She often plays \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ piano in her free time.

A. a B. an C. the D. x

**8.** He has a good sense of \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_. He makes his Classmates laugh all the time.

A.direction B. time C. style D. humour

**9.** I feel so \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ now because my parents do not want me to become a designer.

A. excited B. interested C. depressed D. addicted

**10.** - **Nam:** “I passed the entrance exam to high school I’m so happy” **- Peter:** “\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_!”

A. What a pity  B. Congratulations C. Good luck D. Thank goodness

***IV. Cho dạng đúng của động từ trong ngoặc để hoàn chỉnh các câu sau. (1,0 điểm)***

1. A new school (build) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ last month.

2. Den Vau, a famous rapper, and his friends (help) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ many children in mountainous areas for a long time.

3. After Tom (finish) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ his work, he went to the cinema.

4. My mother taught me how (cook) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ chicken soup.

5. My friends suggested (play) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ soccer after school.

**PART B. READING (3,0 điểm)**

***I. Đọc đoạn van và khoanh tròn một phương án đúng nhất A, B, C hoặc D ứng với mỗi từ hoặc cụm từ thích hợp để điền vào mỗi chỗ trống trong đoạn vắn sau.* *(1,0 điểm)***

Many wonders of the world, natural or man-made, are often opened to the public and tourists from all over the world. (**1**) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ turning these landmarks into tourist attractions has left negative impacts. Vandalism such as drawing on walls, carving onto stones and stealing is very common. Tourists often (**2**) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ caught and fined heavily but this does not seem to deter some people. The effects (**3**) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ tourism are sometimes less obvious. Taj Mahal, one of the most iconic landmarks of India, is being destroyed because of pollution created by surrounding population and millions of visitors. Air pollution and acid rain have yellowed the white marble surface of Taj Mahal. Tourism also poses an extreme threat to (**4**) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ natural wonders. The increase of human activity can end up destroying a whole ecosystem (**5**) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ has been in place for hundreds of years.

**1.** A. In spite of B. Because of C. However D. Moreover

**2.** A. make  B. get C. take D. give

**3.** A. of B. at C. for D. with

**4.** A.even B. each C. much D. many

**5.** A. whom B. that C. where D. when

***II. Đọc đoạn văn và trả lởi các câu hỏi sau. Đối với các câu hỏi 1, 2, 3 viết câu trả lời vào chỗ trống sau mỗ câu hỏi (có thê trả lời ngắn gọn nhưng phải đủ ý); đối với câu hỏi 4,* 5 *khoanh tròn A,* *B, C, hoặc D ứng với phương án đúng. (2,0 điêm)***

**HEALTHY LIVING**

Millions of people today are overweight and out of shape. This is due in part to then diet, which is often high in sugars and fats. Another reason is that too many of us spend our evenings gluing to the television, instead of doing something to keep ourselves fit Today hectic lifestyles also prevent us from spending as much time as we should on staying in shape.

Long hours at school and at work don’t leave much time for healthy eating. Many kinds of food, such as frozen meals and canned vegetables, save time but are often unhealthy. Fast food and takeaways are also responsible for many health problems.

In order to enjoy good health, a regular programme of exercise is essential. **This** can be anything from gentle forms of yoga to body building. Doing a little exercise every day so as not to develop health problems is something that the young and the old should consider. If you don't practice any form of exercise now, it is important for you to choose one and start today and get in shape!

**1.** How many people today are overweight?

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**2.** What prevents us from spending as much time as we should on staying in shape?

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**3.** Should the young and the old consider doing exercise every day?

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**4.** What does the word “**This**” in the 3rd paragraph refer to?

A. good health B. a regular programme of exercise

C. health problems D. good shape

**5.**  According to the passage, which of the following is NOT unhealthy food?

A. frozen meals B. canned vegetables

C. fast food and takeaways D. fresh fruits

**PART C. WRITING (3,0 điểm)**

***I. Hoàn chỉnh câu thứ hai sao cho nghĩa không thay đổi so với câu thứ nhất. (2,0 điểm)***

**1.** The last time I visited my grandparents was last month.

🡪 I haven’t

**2.** “I want a camera for my birthday," he said to me.

🡪 He told me

**3.** You don’t get the job because you don’t speak English well.

🡪 If you

**4.** People say that Ha Long Ray is one of the most extraordinary World Heritage Sites.

🡪 It is

**5.** This is the man. He works for NASA.

🡪 This is the man

***II. Viết một đoạn văn (khoảng 100 - 120 từ) về chủ đề sau: (1,0 điểm)***

**“What should students do to get a good job in the future?**

**Học sinh có thể sử dụng một số gợi ý sau:**

• study hard to gain knowledge (specialised knowledge, English competence ...)

• develop soft skills (problem-solving skills, communication skills, lime management skills ...,)

• improve qualities (patience, creativity, determination...)

HẾT

*Thí sinh không được sử dụng tàỉ liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*